

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN TRƯỜNG THỊNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN TRƯỜNG THỊNH

Tên công ty tiếng Anh: THIEN TRUONG THINH TRADING COMPANY LIMITED

Tên viết tắt: THIEN TRUONG THINH CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108734782

3. Ngày thành lập: 13/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 24, ngõ 2/53, phố Nguyễn Ngọc Vượng, Phường Trưng Hoá, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lưu trữ hàng hoá Chi tiết: - Thương mại, hàng hoá - Các cửa hàng - Dịch vụ - Hoạt động bán lẻ - Hoạt động mua bán - Hoạt động chế biến, chế biến, chế biến - Lưu trữ hàng hoá, kho bãi, kho bãi	4329(Chính)
2.	Thoả thuận liên quan	3700
3.	Xuất nhập khẩu hàng hoá	3821
4.	Thương mại hàng hoá	3811

5.	X l nhi m ho ng q n l ch h i k h c Chi i : - Kh c c c ng n c ng m i n i b nhi m, r h i n i h o c r c , h ng q a d ng c c ph ng ph p c h c, ho h cho c inh h c - Kh c c c nh m c ng nghi p ho c c c kh c ng nghi p, g m c nh m kh h nh n - Kh c l m ch n c b m i c c n i b nhi m do ai n n, d nh h ng q a i c h gom ch g nhi m ho c h ng q a d ng c c ch ho h c - L m ch d loang c c ch g nhi m kh c r n , rong n c b m , i d ng bi n, g m c ng b bi n - H b ami ng, n ch c c li c kh c - Ho ng ki m o nhi m ch n d ng kh c	3900
6.	Ho n hi n c ng r nh d ng	4330
7.	Ho ng d ng ch n d ng kh c Chi i : - X d ng n n m ng, bao g m c p c c - C c c ng i c ch ng m ch ng h m n c - Ch ng m c c o nh - o gi ng (rong ng nh khai h c m) - L p d ng c c k c h p kh ng h n ng n kh i - U n h p - X g ch - L p m i c c c ng r nh nh - L p d ng d b c p pha, gi n gi o, lo i r ho ng h c p pha, gi n gi o - L p d ng ng kh i l c ng nghi p - C c c ng i c d i b m - X d ng b b ingo i r i	4390
8.	Nh h ng c c d ch n ng ph c l ng	5610
9.	B n b n nhi n li r n, l ng, kh c c n ph m li n q an Chi i : - X ng d inh ch	4661
10.	B n b n m i nh, hi b ngo i i ph n m m	4651
11.	B n b n hi b linh ki n i n , i n h ng	4652

12.	B n b n m m c, hi b ph ng m kh c Chi i : - B n b n m m c, hi b ph ng m khai kho ng, d ng - B n b n m m c, hi b i n, li i n (m ph i n, ng c i n, d i n hi b kh c d ng rong m ch i n) - B n b n m m c, hi b ph ng m d , ma , da giầy - B n b n m m c, hi b ph ng m n ph ng (r m i nh hi b ngo i i) - B n b n m m c, hi b - B n b n m m c, hi b ph ng m kh c ch a c ph n o - Kinh doanh ph ng i n, hi b , ph ng ch ch a cháy	4659
13.	L p r nh m i nh	6201
14.	T n m i nh q n r h h ng m i nh	6202
15.	B n b n ch n doanh kh c ch a c ph n o Chi i : - B n b n ph n b n, h c r h a ch kh c d ng rong n ng nghi p - B n b n h a ch kh c (r lo i d ng rong n ng nghi p) - B n b n ch d o d ng ng n inh - Bán buôn cao su - B n b n , , i d - B n b n ph li ma m c gi d p - B n b n ph li , ph h i kim lo i, phi kim lo i	4669
16.	B n l h c, d ng c , m ph m ph m inh rong c c c a h ng ch n doanh	4772
17.	B n b n h c ph m	4632
18.	B n b n li , hi b l p kh c rong d ng Chi i : - B n b n re, n a, g c g ch bi n - B n b n i m ng - B n b n g ch , ng i, , c , i - B n b n k nh d ng - B n b n n, cni - B n b n g ch pl hi b inh - B n b n ng kim - B n b n li , hi b l p kh c rong d ng	4663

19.	B n b n d ng kh c cho gia nh Chi i : - B n b n ali, c p, i, , h ng da gi da kh c - B n b n d c ph m d ng c - B n b n n c choa, h ng m ph m ch ph m inh - B n b n h ng g m, , h inh - B n b n i ng ia d ng, n b n i n - B n b n gi ng, , b n gh d ng n i h ng - B n b n ch, b o, p ch, n ph ng ph m - B n b n d ng c h d c, h hao - B n b n d ng kh c cho gia nh ch a c ph n o	4649
20.	T i ch ph li	3830
21.	B n b n n ng, l m n ng n li (r g , re, n a) ng	4620
22.	Gia c ng c kh ; l r ng ph kim lo i	2592
23.	S a ch a m m c, hi b	3312
24.	S a ch a hi b i n	3314
25.	Q ng c o (Tr q ng c o h c l)	7310
26.	Ho ng h r d ch i ch nh ch a c ph n o Chi i : - Ho ng n	6619
27.	V n i h nh kh ch ng b kh c Chi i : - V n i h nh kh ch b ng e kh ch n i nh, li n nh - Cho h e c ng ili n i h nh kh ch, h p ng - ch kh ch i ham q an, d l ch ho c m c ch kh c	4932
28.	Ho ng ch n m n, khoa h c c ng ngh kh c ch a c ph n o Chi i : - T n l p b o c o nh gi c ng m i r ng	7490
29.	T n, m i gi i, gi b ng n, gi q n d ng Chi i : - D ch m i gi i b ng n - S n giao d ch b ng n - T n b ng n - Q n l b ng n	6820
30.	T ch c gi i hi c i n h ng m i	8230
31.	Ho ng d ch c ng ngh h ng in d ch kh c li n q an n m i nh	6209

32.	X l d li ,cho h c cho ng li n q an (Tr h ng i n h ng hi l p m ng)	6311
33.	C ng h ng in (Tr ho ng b o ch h ng in nh n c c m)	6312
34.	Nghi n c h r ng h m d d l n (Kh ng bao g m ho ng i ra c c cho ng nh n c c m)	7320
35.	D ch ng g i	8292
36.	S a ch a m i nh hi b ngo i i	9511
37.	Ho ng d ch r ng r	0161
38.	B c p h ng h a	5224
39.	Khai h c , c , i,	0810
40.	B n l h ng h a kh c m i rong c c c a h ng ch n doanh Chi i : - B n l h ng l ni m, h ng an l , h ng h c ng m ngh rong c c c a h ng ch n doanh - B n l ranh, nh c c c ph m ngh h kh c (r c) rong c c c a h ng ch n doanh	4773
41.	S n c c c ki n kim lo i	2511
42.	R n, d p, p c n kim lo i; l n b kim lo i	2591
43.	B n l m i nh, hi b ngo i i, ph n m m hi b i n h ng rong c c c a h ng ch n doanh	4741
44.	S a ch a hi b nghe nh n i n gia d ng	9521
45.	S a ch a hi b li n l c	9512
46.	S n ho ch c b n	2011
47.	V inh c ng nghi p c c c ng r nh ch n bi	8129
48.	X d ng nh	4101
49.	X d ng nh kh ng	4102
50.	X d ng c ng r nh i n	4221
51.	X d ng c ng r nh c p, ho n c	4222
52.	X d ng c ng r nh i n h ng, h ng in li n l c	4223
53.	X d ng c ng r nh c ng ch kh c Chi i : - X d ng c ng r nh l b n - X d ng c c c ng r nh c ng ch kh c ch a c ph n o	4229
54.	X d ng c ng r nh h	4291
55.	X d ng c ng r nh khai kho ng	4292
56.	X d ng c ng r nh ch bi n, ch o	4293

57.	X d ng c ng r nh k h d n d ng kh c Chi i : - X d ng c ng r nh kh c kh ng ph i nh nh : c ng r nh h hao ngo i r i. - Chia ch i c i o	4299
58.	L p h h ng c p, ho n c, h h ng i i ho không khí	4322
59.	i l , m i gi i, gi h ng h a Chi i : - i l b nh ng h a - M i gi i m a b nh ng h a	4610
60.	B n l i n gia d ng, gi ng, , b n, gh n i h ng , n b n i n, d ng gia nh kh c ch a c ph n o rong c c c a h ng ch n doanh	4759
61.	D ch ch c c d ch h r li n q an n q ng b ch c a d l ch	7990
62.	V inh ch ng nh c a	8121
63.	Cho h e c ng c Chi i : - Cho h e ch kh ch (kh ng c l i e i k m)	7710
64.	B n b n kim lo i q ng kim lo i (Tr kinh doanh ng)	4662
65.	Ho ng d ch h r kh c li n q an n n i Chi i : - D ch i l , giao nh n n ch n	5229
66.	V n i h ng h a b ng ng b	4933
67.	Ph d	4311
68.	Ch n b m b ng	4312
69.	L p h h ng i n Chi i : - D d n hi b i n - ng d h ng in li n l c - M ng m nh d c p r n h nh, bao g m c c p q ang h c - a inh - H h ng chi ng - Chuông báo cháy - H h ng b o ng ch ng r m - T n hi i n n r n ng ph	4321

70.	Hồ sơ đăng ký kinh doanh kh c c n l i ch a c ph n o Chi i : - X nh p kh c c m h ng c ng kinh doanh	8299
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

H n: PH M L N G S N Gi i nh: Nam
Sinh ngày: 20/11/1987 D n c: Kinh Q c ch: Việt Nam
Lo i gi ch ng h c c nh n: Chứng minh nhân dân
S gi ch ng h c c nh n: 001087016248
Ng c p: 05/12/2016 N i c p: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
N i ng k h kh h ng r : Số 13 ngõ 27, phố Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ch h i n i: Số 13 ngõ 27, phố Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* H n: PH M L N G S N Gi i nh: Nam
Ch c danh: Giám đốc
Sinh ngày: 20/11/1987 D n c: Kinh Q c ch: Việt Nam
Lo i gi ch ng h c c nh n: Chứng minh nhân dân
S gi ch ng h c c nh n: 001087016248
Ng c p: 05/12/2016 N i c p: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
N i ng k h kh h ng r : Số 13 ngõ 27, phố Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ch h i n i: Số 13 ngõ 27, phố Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội